

Số: 353/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo kết quả thẩm định số 4740/STNMT-ĐTM ngày 10/12/2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 44/UBND-KTHT ngày 15/01/2021 của UBND huyện Sơn Hà và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 730/TTr-STNMT ngày 05/3/2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Sơn Hà (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Đèo Gió, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án chịu trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra và giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Công an tỉnh, UBND huyện Sơn Hà theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNTN, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. pbc110



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**

## Phụ lục

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**“Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi”**  
 (Kèm theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

## 1. Thông tin về Dự án:

a) Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà.

b) Địa điểm, quy mô của Dự án:

b.1. Địa điểm: Thôn Đèo Gió, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

b.2. Quy mô, tính chất:

- Quy mô: Dự án với tổng diện tích 25ha.

- Tính chất của dự án là cụm công nghiệp nhẹ với các loại hình công nghiệp: Sản xuất dăm gỗ, viên nén sinh học, mộc dân dụng, hàng thủ công mỹ nghệ, gia công sửa chữa cơ khí, sản xuất hàng nhang, các ngành nghề truyền thống của địa phương,... với đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
I	Đất công nghiệp	182.752	73,10
II	Đất hành chính, dịch vụ	5.000	2,00
III	Đất cây xanh	34.789	13,92
IV	Đất hạ tầng kỹ thuật	5.326	2,13
V	Đất giao thông nội bộ	22.133	8,57
<b>Tổng diện tích quy hoạch</b>		<b>250.000</b>	<b>100</b>

## 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

a) Các tác động môi trường chính của Dự án:

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	NGUỒN GÂY Ô NHIỄM
<b>1</b>	<b>Giai đoạn thi công xây dựng</b>	
1.1	Giải phóng mặt bằng; Phá bỏ thảm thực vật	Bụi và khí thải, chất thải rắn thông thường, tiếng ồn.
1.2	San lấp mặt bằng; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn, chất thải nguy hại.

1.3	Vận chuyển nguyên liệu xây dựng và máy móc thiết bị	Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động giao thông.
1.4	Sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường	Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.
<b>2</b>	<b><i>Giai đoạn hoạt động</i></b>	
2.1	Hoạt động của các phương tiện vận chuyển	Tiếng ồn, khói thải từ các phương tiện giao thông.
2.2	Hoạt động sản xuất của các Nhà máy trong cụm công nghiệp (CCN)	Bụi, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước mưa chảy tràn, nước thải sản xuất và tiếng ồn từ hoạt động sản xuất.
2.3	Hoạt động sinh hoạt của công nhân trong các Nhà máy, xí nghiệp và khu điều hành dịch vụ.	Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.
2.4	Hoạt động của Trạm xử lý nước thải (XLNT) tập trung	Mùi hôi, bùn thải.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
<b>1</b>	<b><i>Giai đoạn thi công xây dựng</i></b>	
1.1	Nước thải sinh hoạt	50 công nhân với lưu lượng khoảng 5m <sup>3</sup> /ngày
1.2	Nước thải từ các hoạt động thi công, xây dựng	Vệ sinh máy móc, thiết bị
1.3	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt thi công dự án
<b>2</b>	<b><i>Giai đoạn hoạt động</i></b>	
2.1	Nước thải sinh hoạt	Khi CCN lắp đầy 100% thì phát sinh khoảng 60 m <sup>3</sup> /ngày đêm
2.2	Nước thải sản xuất	Tổng lượng nước thải sản xuất khi CCN lắp đầy 100% phát sinh là 498m <sup>3</sup> /ngày.đêm
2.2	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực dự án

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
<b>1</b>	<b><i>Giai đoạn thi công xây dựng</i></b>	
1.1	Vận chuyển nguyên liệu, thiết bị máy móc; San lấp mặt bằng; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật.	Bụi, khí thải và tiếng ồn
<b>2</b>	<b><i>Giai đoạn hoạt động</i></b>	
2.1	Hoạt động của các phương tiện vận chuyển	Bụi, khí thải, tiếng ồn từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển
2.2	Hoạt động sản xuất của các Nhà	- Bụi, khí thải từ các nguồn đốt nhiên

	máy trong CCN	liệu: LPG, dầu DO, FO, củi,.... - Bụi gỗ, bụi kim loại, hơi dung môi,...
2.3	Hoạt động của Trạm XLNT tập trung	Mùi do phát sinh các chất khí như CH <sub>4</sub> , H <sub>2</sub> S, NH <sub>3</sub> , Metyl mecarptan,... từ quá trình phân hủy các chất hữu cơ.

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
<b>1</b>	<b>Giai đoạn thi công xây dựng</b>	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	50 công nhân phát sinh khoảng 25kg/ngày
1.2	Chất thải rắn xây dựng (đất đào, đất hữu cơ bóc phong hóa)	Đất đào khoảng 390.661 m <sup>3</sup> và đất bóc hữu cơ khoảng 34.054 m <sup>3</sup>
<b>2</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>	
2.1	Chất thải rắn sinh hoạt	1.200 lao động tại CCN phát sinh khoảng 600 kg/ngày
2.2	Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại	Khối lượng dự báo phát sinh khoảng 219,3 tấn/năm ~ 0,6 tấn/ngày

e) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
<b>1</b>	<b>Giai đoạn thi công xây dựng</b>	
1.1	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy thải	Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, thùng chứa dầu,... với khối lượng khoảng 5 kg/tháng.
<b>2</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>	
2.1	Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất	- Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, thùng sơn các loại, bóng đèn thải bỏ, mực in,.... của các Nhà máy thành phần; - Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sơ bộ từ các Nhà máy, xí nghiệp và Trạm XLNT tập trung của CCN.

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
<b>1</b>	<b>Giai đoạn thi công xây dựng</b>		
1.1	Nước thải sinh hoạt	Trang bị nhà vệ sinh tạm cho công nhân (2 cái)	Thuê đơn vị chức năng hút đi xử lý
1.2	Nước mưa chảy tràn	- Không thi công khi có mưa lớn, đồng thời tiến hành che phủ các máy móc, thiết bị xây dựng. - Đơn vị thi công sẽ khơi thông các mương nước	Thoát qua QL24B chảy ra suối nhỏ và các

		để dẫn dòng chảy về 3 cống thoát nước hiện trạng ở phía Đông Bắc và Tây Bắc để thoát qua QL24B. - Các kho để vật liệu xây dựng được bố trí nơi cao ráo, tránh ngập nước và phải che chắn hợp lý.	mương tự nhiên rồi chảy ra sông Trà Khúc cách Dự án 2km
1.3	Nước thải xây dựng	Chủ động hướng dòng chảy, đào hố thu gom và để lắng trước khi thải ra ngoài môi trường; Sử dụng nguồn nước hợp lý	Tự thấm xuống đất
<b>2</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>		
2.1	Nước mưa chảy tràn	<i>Đối với các Nhà máy trong CCN:</i> Xây dựng hệ thống công thoát nước mưa riêng biệt, có bố trí các hố ga lắng, có song chắn rác nhằm loại bỏ các chất thải rắn trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước của CCN	Thoát qua QL24B thông qua 3 cửa xả phía Đông Bắc và Nam, rồi chảy ra suối nhỏ và mương tự nhiên của khu vực, rồi theo địa hình tự nhiên chảy về sông Trà Khúc cách Dự án 2km
		<i>Đối với CCN:</i> Xây dựng các tuyến cống và các hố ga thu nước. Nước mưa sau khi qua hệ thống thu gom sẽ được thoát ra nguồn tiếp nhận thông qua các cửa xả ở ranh giới phía Tây Bắc và góc Đông Nam của CCN	
2.2	Nước thải sinh hoạt và sản xuất	<i>Đối với các Nhà máy trong CCN:</i> Xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo đạt quy chuẩn đầu nối của CCN trước khi đưa về Trạm XLNT tập trung của CCN	Trạm XLNT tập trung của CCN
		<i>Đối với CCN:</i> Nước thải từ các nhà máy, xí nghiệp trong CCN sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn đầu vào được đưa về Trạm XLNT tập trung của CCN. Trạm XLNT tập trung nằm ở phía Đông Bắc của CCN có diện tích 1.500m <sup>2</sup> với công suất xử lý 300 m <sup>3</sup> /ng.đ/1module (2 module) nhằm đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi xả ra nguồn tiếp nhận là mương tự nhiên của khu vực rồi chảy ra sông Trà Khúc đoạn gần xã Sơn Hạ cách CCN 2km.	Thoát qua QL24B bằng cống thoát nước ở phía Đông Bắc, sau đó chảy ra mương tự nhiên của khu vực rồi chảy ra sông Trà Khúc đoạn gần xã Sơn Hạ cách CCN 2km

b) Về xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<b>1</b>	<b>Giai đoạn thi công xây dựng</b>	
1.1	Vận chuyển nguyên liệu, thiết bị máy móc; San lấp mặt bằng; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Che chắn những khu vực phát sinh nhiều bụi, ngăn ngừa phát sinh bụi tại các bãi tập kết vật liệu xây dựng. Các phương tiện vận chuyển phải phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh.
<b>2</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>	

2.1	Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm và hoạt động chuyên chở công nhân của các Nhà máy trong CCN	Phân luồng xe vận chuyển ra vào các Nhà máy trong CCN; Xe vận chuyển vật liệu xây dựng được che bạt kín; Bố trí công nhân thường xuyên quét dọn sân bãi và giao thông nội bộ.
2.2	Hoạt động sản xuất của các Nhà máy trong CCN	<i>Đối với CCN:</i> Trồng cây xanh cách ly xung quanh để điều hòa khí hậu giảm thiểu phát tán khí thải. Cây xanh thuộc CCN đảm bảo 13,78% diện tích toàn CCN đã được quy hoạch <i>Đối với các Nhà máy trong CCN:</i> - Thực hiện các biện pháp giảm thiểu như trong báo cáo ĐTM hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt bởi cơ quan có chức năng về môi trường; - Tuân thủ tỷ lệ diện tích cây xanh trong từng Nhà máy; - Đối với các công đoạn sản xuất tại các Nhà máy có phát sinh bụi có thể giảm thiểu bằng cách ngăn chặn và xử lý. Áp dụng các biện pháp như sử dụng hệ thống lọc bụi tay áo, lọc bụi tĩnh điện, Xyclone, lọc ướt,...
2.3	Hoạt động từ trạm xử lý nước thải	Xây dựng bể xử lý kín, đảm bảo khoảng cách đến nhà dân theo quy định. Khí thải được thu gom vào đường ống sau đó dẫn qua tháp hấp thụ bằng dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ để xử lý mùi trước khi thoát ra ngoài môi trường.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<b>1</b>	<b>Giai đoạn xây dựng</b>	
1.1	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom rác vào các thùng chứa có nắp đậy tại công trường (5 thùng, loại 120 lít) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.
1.2	Chất thải rắn xây dựng	Đất đào và đất bóc phong hóa phát sinh từ quá trình san nền được tận dụng để đắp nền và trồng cây xanh khu vực Dự án.
<b>2</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>	
2.1	Chất thải rắn sinh hoạt	<i>Đối với các Nhà máy trong CCN:</i> Thu gom rác vào các thùng chứa có nắp đậy, đặt tại kho lưu giữ tạm thời và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý. <i>Đối với CCN:</i> Bố trí các thùng rác tại dọc các tuyến đường giao thông nội bộ CCN, khu cây xanh cách ly,...

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
		để thu gom chất thải rắn.
2.2	Chất thải rắn công nghiệp	<p><i>Đối với các Nhà máy trong CCN và khu điều hành dịch vụ:</i> Thu gom vào các thùng chứa theo đúng quy định và tiến hành phân loại chất thải rắn sản xuất không nguy hại;            + <i>Đối với chất thải rắn tái sử dụng:</i> Tái chế, tái sử dụng vào khu lưu chứa và bán cho các cơ sở thu mua.            + <i>Đối với chất thải rắn không tái sử dụng:</i> Tự trang bị thùng chứa thùng chứa thu gom và lưu trữ; thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.</p> <p><i>Đối với CCN:</i> Giới thiệu đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp không nguy hại. Kiểm tra việc thu gom chất thải rắn công nghiệp không nguy hại tại các Nhà máy theo các qui định hiện hành.</p>

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<b>1</b>	<b>Giai đoạn xây dựng</b>	
1.1	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, thùng chứa dầu,...	Bố trí các thùng chuyên dụng để thu gom, đặt tại kho lưu giữ tạm thời tại khu vực dự án và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.
<b>2</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>	
2.1	Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của các Nhà máy và CCN	<p><i>Đối với các Nhà máy trong CCN và khu điều hành dịch vụ:</i> Bố trí các thùng chuyên dụng để thu gom và lưu giữ tại kho lưu giữ chất thải nguy hại; Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.</p> <p><i>Đối với CCN:</i> Giới thiệu đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Đề xuất, phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra việc tuân thủ thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo các qui định hiện hành.</p>

e) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<b>1</b>	<b>Giai đoạn xây dựng</b>	
1.1	Tiếng ồn từ các phương tiện vận	Phương tiện sử dụng không chở vượt quá tải trọng cho phép, tắt máy khi không cần thiết; Lựa chọn



TT	NGUỒN Ô NHIỄM	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
	chuyên và máy móc thiết bị thi công	máy móc, thiết bị có mức gây ồn thấp; Bố trí thời gian thi công, vận chuyển ra vào phù hợp; Thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian thi công.
<b>2</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>	
2.1	Tiếng ồn từ máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất và phương tiện vận chuyển	Xây dựng phòng đặt máy hợp lý; Các chân đế, bệ máy cần được gia cố bằng bê tông chất lượng cao; Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su; Lắp đặt thiết bị cách âm; Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ. Trang bị các vật dụng cá nhân như nút bịt tai và chế độ ca kíp thích hợp để tránh làm việc quá lâu trong khu vực có tiếng ồn cao.

f) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<b>1</b>	<b>Giai đoạn thi công xây dựng</b>	
1.1	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ	Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; trang bị các phương tiện chữa cháy; tuyên truyền, tập huấn phòng chống cháy nổ;...
1.2	An toàn giao thông	Bố trí người hướng dẫn, phân luồng cho các xe vận chuyển khi quay đầu hoặc khi lùi xe; Chạy đúng tốc độ quy định trong công trường,...
1.3	Tai biến môi trường - vấn đề sạt lở	- Bố trí kho bãi, khu lán trại phục vụ thi công ở công trường phù hợp với kỹ thuật an toàn chống sụt lở; Thi công xây dựng hệ thống thoát nước mưa theo đúng thiết kế đảm bảo thoát nước. - Đối với các phạm vi đào sâu, đắp cao thì tiến hành gia cố mái taluy. Tiến hành xây dựng kè chắn đất kết hợp với hệ thống rãnh thu nước ở phía Tây giáp đồi núi nhằm đảm bảo ổn định taluy, tránh gây sạt lở mái taluy.
<b>2</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>	
2.1	Tai nạn lao động - giao thông	Đào tạo về an toàn lao động cho công nhân. Xây dựng nội quy sử dụng điện. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điện. Sử dụng các phương tiện vận chuyển còn đăng kiểm và thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ. Nghiêm chỉnh chấp hành các

		luật, quy định liên quan đến vấn đề giao thông.
2.2	Phòng chống sự cố cháy nổ	Thành lập đội cứu hỏa chuyên nghiệp của CCN với các trang thiết bị cần thiết; Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy cho Nhà máy và trình Cảnh sát PCCC tỉnh Quảng Ngãi thẩm duyệt trước khi hoạt động. Lắp đặt hệ thống chống sét tại Nhà máy. Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động và hệ thống chữa cháy tự động tại Nhà máy. Trang bị các bình chữa cháy (bình chữa cháy CO <sub>2</sub> MT3, MFZ8, phuy cát,...)
2.3	Sự cố của hệ thống xử lý nước thải	Định kỳ bảo dưỡng hệ thống xử lý, vận hành ổn định; Cam kết không xả nước thải ra môi trường trong thời gian xảy ra sự cố;...

#### 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Trạm XLNT tập trung của CCN có công suất 300 m<sup>3</sup>/ngày.đêm cho 1 module xử lý (module 1 dự kiến đầu tư trong năm 2021-2022, module 2 tùy thuộc các dự án đầu tư vào CCN). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả thải ra môi trường.

#### 5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

T	Vị trí giám sát	Thông số/ tần suất giám sát	Quy chuẩn so sánh
<b>A</b>	<b>Giai đoạn thi công xây dựng</b>		
1	<i>Giám sát môi trường không khí xung quanh</i>		
1.1	Tại ngã 3 giao nhau đường Quốc lộ 24B với đường bê tông đi vào xóm Reo, gần ranh giới phía Đông Bắc của CCN	Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi, SO <sub>2</sub> , NO <sub>2</sub> , CO - Tần suất: 06 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT
1.2	Tại KDC Cà Nục trên đường Quốc lộ 24B, gần ranh giới phía Tây Nam của CCN	Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi, SO <sub>2</sub> , NO <sub>2</sub> , CO - Tần suất: 06 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT
<b>B</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>		
1	<i>Giám sát môi trường nước thải</i>		
1.1	Tại đầu ra của hệ thống XLNT tập trung của CCN	pH, nhiệt độ, Độ màu, BOD <sub>5</sub> , COD, TSS, Asen, Hg, Pb, Cd, Cr(III), Cr(IV), Cu, Zn, Mn, Ni, Fe, Tổng Xianua, Tổng Phenol, Tổng dầu mỡ	QCVN 40:2011/BTNMT (cột A)

		khoáng, Sunfua, F, Amoni, Tổng N, tổng P, Clo dư, Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ, tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ, Tổng PCB, Coliform, tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$ , tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$ . - Tần suất: 3 tháng/lần	
2	<i>Giám sát môi trường không khí xung quanh</i>		
2.1	Tại ngã 3 giao nhau đường Quốc lộ 24B với đường bê tông đi vào xóm Reo, gần ranh giới phía Đông Bắc của CCN	- Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi, SO <sub>2</sub> , NO <sub>2</sub> , CO; - Tần suất: 3 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT
2.2	Tại công ra vào CCN giao với đường Quốc lộ 24B	- Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi, SO <sub>2</sub> , NO <sub>2</sub> , CO; - Tần suất: 3 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT
2.3	Tại Khu dân cư Cà Nục trên đường Quốc lộ 24B, gần ranh giới phía Tây Nam của CCN	- Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi, SO <sub>2</sub> , NO <sub>2</sub> , CO; - Tần suất: 3 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT QCVN 26:2010/BTNMT
3	<i>Giám sát chất thải rắn</i>		
3.1	Toàn khu vực Dự án	- Thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý; - Tần suất: 3 tháng/lần	

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

### a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a.1) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng Dự án.

a.2) Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, đảm bảo không để ngập úng cục bộ các khu vực xung quanh khi Dự án đi vào hoạt động.

a.3) Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải riêng biệt; thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ các Nhà máy, xí nghiệp trong CCN về hệ thống xử lý nước thải tập trung; vận hành thường xuyên Trạm XLNT tập trung đảm bảo xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

a.4) Bố trí hợp lý các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu; thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị trong quá trình thi công xây dựng Dự án.

a.5) Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại các Nghị định: số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 và số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các quy định khác về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

a.6) Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thực hiện Dự án; thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình, khi phát hiện có sự cố xảy ra phải nhanh chóng khắc phục và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý kịp thời.

a.7) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu.

a.8) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát.

a.9) Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo đúng các quy định hiện hành.

b) Chủ dự án có các trách nhiệm:

b.1) Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại khu vực triển khai thực hiện Dự án để nhân dân biết và theo dõi đúng quy định pháp luật.

b.2) Đánh giá khả năng sạt lở, trượt đất của núi Đèo Gió khu vực phía Tây Dự án để có các giải pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp khi triển khai thi công xây dựng Dự án.

b.3) Thu hút các dự án đầu tư vào CCN đảm bảo theo đúng ngành nghề đã được phê duyệt tại Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh; bố trí theo đúng phân khu chức năng và đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường theo quy chuẩn, quy định hiện hành.

b.4) Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng

như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh.

b.5) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu.

b.6) Thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

b.7) Thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, khu dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b.8) Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

b.9) Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý./.